TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố T, ngày 01 tháng 3 năm 2024

Số: 632/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 234/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa nuôi con và chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Nguyễn Thị Liễu M, sinh năm 1988.
- Ông Nguyễn Minh Phi B, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: số A Đường A, tổ I, khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu ông Nguyễn Minh Phi B và bà Nguyễn Thị Liễu M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận I (nay là Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/7/2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông B, bà M là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông B, bà M chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn: vợ chồng hay cãi vã do bất đồng quan điểm, không tôn trọng và tin tưởng nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù vẫn sống chung nhà

nhưng ông B, bà M không quan hệ tình cảm vợ chồng và ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Xét tình trạng hôn nhân của ông B, bà M đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông B, bà M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở chấp nhận..

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Gia H, sinh ngày 03/4/2020. Ông B, bà M thỏa thuận: Giao con chung cho bà M trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục; ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng do hai bên tự giao nhận với nhau vào ngày 30 dương lịch hàng tháng

Thỏa thuận này của ông B, bà M là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông B, bà M xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông B, bà M xác định không có.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Phi B và bà Nguyễn Thị Liễu M thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 58 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận I (nay là Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/7/2018 cho ông Nguyễn Minh Phi B và bà Nguyễn Thị Liễu M không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Gia H, sinh ngày 03/4/2020 cho bà Nguyễn Thị Liễu M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Nguyễn Minh Phi B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng. Tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giao nhận với nhau vào ngày 30 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Liễu M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh Phi B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông B, bà M xác định không có.

- Về nợ chung: Ông B, bà M xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Minh Phi B, bà Nguyễn Thị Liễu M mỗi người chịu một nửa, được cấn trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông B, bà M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000722 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B, bà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- UBND P. Phước Bình, TP Thủ Đức.
- VKSND TP Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hợi